

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/ HS - ST

Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đăng
Ông Hà Duy Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Du, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Đậu Xuân Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thành N** (*tên gọi khác không*), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1985. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Công H và bà Nguyễn Thị Ph1; vợ: Đặng Thị Huyền Tr; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Bình Ph2, Luật sư Văn phòng Luật sư Bắc Kạn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Bị hại:** Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đàm Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Thành N: Bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1963*

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Nông Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Hoàng Đức Ch1, sinh năm 1993

- Anh Hoàng Đức Ch2, sinh năm 1995

- Anh Triệu Thế Ng, sinh năm 1991

- Anh Phan Thanh Ph3, sinh năm 1992

Đều trú tại: Thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Hoàng Văn D1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 08/11/2018, Ma Văn Đ cùng với Nông Văn D, Hoàng Đức Ch1, cùng một số bạn của Đ, D, Ch1 đang ngồi ăn đêm, uống rượu tại quán ăn của chị Đàm Thị T ở khu vực cổng chợ Trung tâm thị trấn B thuộc Tổ A, TT. B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó D và Ch cùng nhau đi bộ về hướng ngã tư Bưu điện huyện C, khi đi đến khu vực quán ăn đêm của anh Đoàn Phương B thì giữa D và Ch1 có xô xát, xích mích với Lý Thành N. Sau đó D và Ch1 quay trở lại quán ăn đêm chị T ngồi uống rượu với Đ và bạn, còn N thì do bức tức với D, Ch1 nên đã đi về nhà của mình đối diện quán ăn đêm anh B và lấy 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất là 09cm, phần lưỡi dao dài 17cm, chuôi dao được gắn bằng nhựa, phần chuôi dao dài 13cm rồi đi đến quán ăn đêm của chị T. Tại đây giữa N và Ch1, D tiếp tục cãi chửi, thách thức đánh nhau thì Ch1 cầm lấy 01 (Một) siêu đun nước bằng nhôm màu nâu trắng nhưng bị chị T giành lấy lại, còn D lấy 01 (Một) chiếc muôi múc canh bằng kim loại Inox màu trắng dài 50cm, chỗ rộng nhất là 13cm để đánh nhau với N thì bị N dùng dao đe dọa nên D bỏ chạy và bị N đuổi theo nhưng không được. Sau đó N cầm theo dao quay lại quán chị T thì Ch1 cũng chạy ra khỏi quán. Thấy vậy nên Ma Văn Đ chửi N “*Con chó này sao mày lại chém anh tao, tao không tha cho mày đâu*” và một số câu nói khác. Nghe thấy Đ nói vậy, do bức tức nên N đã cầm con dao bằng tay phải chém về phía Đ và trúng vào khu vực đầu của Đ thì được mọi người can ngăn rồi N

thả con dao ra khỏi tay và được mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ph1 đưa về nhà. Còn Đ thì được mọi người đưa lên Trung tâm y tế huyện C để cấp cứu và điều trị vết thương. Đến chiều ngày 09/11/2018 thì gia đình xin chuyển đi khám, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và Bệnh án đối với Ma Văn Đ lập hồi 09 giờ ngày 08/11/2018 tại Trung tâm y tế huyện C xác định Ma Văn Đ có các vết thương: *“Vùng đỉnh đầu trái có vết thương rách da kích thước 13cm, sâu đứt cân galea, rờ nắn hộp sọ có vết mở hộp sọ bờ sắc gọn, đứt nhánh dây động mạch thái dương”* và tại Bản tóm tắt bệnh án của Ma Văn Đ lập ngày 10/12/2018 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 chẩn đoán: *“Chấn thương sọ não, dập não xuất huyết vùng thái dương-đỉnh trái, vỡ xương thái dương trái, vết thương phần mềm vùng thái dương-đỉnh trái do bị chém ngày thứ 03”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT của Trung tâm pháp y Sở y tế Bắc Kạn ngày 04/01/2019, kết luận về tỷ lệ tổn thương của Ma Văn Đ như sau: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ma Văn Đ hiện tại là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm)”*.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSCĐ ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Thành N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 có nội dung quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ..., hung khí nguy hiểm ...;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành giám định pháp y tâm thần đối với Lý Thành N. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 88/KLGĐ ngày 26/3/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Lý Thành N bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách mức độ vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6.*

Tại các thời điểm trên Lý Thành N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Năng lực trách nhiệm hình sự của Lý Thành N thuộc thẩm quyền của cơ quan tố tụng” Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lý Thành N đã thỏa thuận bồi thường cho anh Ma Văn Đ số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) và đã đưa cho anh Đ số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) số còn lại cam kết thanh toán cho anh Đ vào tháng 12 năm 2019. Hiện nay, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bị cáo Lý Thành N, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thành N từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Lý Thành N đã thỏa thuận bồi thường cho anh Ma Văn Đ số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) và đã đưa cho anh Đ số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) số còn lại cam kết thanh toán cho anh Đ vào tháng 12 năm 2019. Sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, đúng pháp luật đề nghị HĐXX ghi nhận. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu giải quyết về vấn đề bồi thường dân sự nên không xem xét. Tạm giữ số tiền 2.000.000đ bà Nguyễn Thị Ph1 đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) chiếc siêu đun nước, loại siêu nhôm có màu nâu trắng; 01 (Một) chiếc muôi Inox là loại muôi múc canh màu trắng đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý chờ xử lý đề nghị tịch thu tiêu hủy.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa và đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Do bị cáo bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách mức độ vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Việc áp dụng hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có mâu thuẫn, xích mích với nhau nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, tại khu vực quán bán hàng ăn đêm của chị Đàm Thị T thuộc Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lý Thành N đã có hành vi dùng 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất là 09cm, phần lưỡi dao dài 17cm, chuôi dao được gắn bằng nhựa, phần chuôi dao dài 13cm (*Là hung khí nguy hiểm*) chém gây thương tích cho anh Ma Văn Đ. Hậu quả anh Đ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 56% (*Năm mươi sáu phần trăm*) do đó bị cáo Lý Thành N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tội danh có khung hình phạt 05 năm đến 10 năm, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 đó là "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*" và "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.

[5]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi phạm tội, bị cáo tuy là người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn đủ nhận thức để nhận biết hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật vì vậy cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; Bản luận cứ bào chữa của người bào chữa; căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mức hình phạt mà đại diện VKS và người bào chữa đề nghị là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xét đánh giá tổng thể vụ án thấy rằng, trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị hại cũng có một phần lỗi trách nhiệm về hậu quả của vụ án, tại thời điểm xảy ra xô sát bị hại là người có lời nói kích động, thách thức làm cho bị cáo mất bình tĩnh không kiểm soát được hành vi của mình dẫn đến gây ra vụ án, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy khi lượng hình cần cân nhắc xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp *Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*”, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly xã hội đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí khám, điều trị tại bệnh viện và bồi thường các khoản thiệt hại dân sự khác cho bị hại (Biên bản thỏa thuận ngày 10/6/2019). Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu thêm về bồi thường dân sự, các nội dung trong biên bản thỏa thuận ngày 10/6/2019 đề nghị giữ nguyên không thay đổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền 2.000.000đ bà Nguyễn Thị Ph1 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tại phiên tòa bà Ph1 xác định số tiền trên nộp nhằm để đảm bảo thi hành án cho bị cáo cần tạm giữ để thi hành án.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng thu giữ của bị cáo; 01 (Một) chiếc siêu đun nước, 01 (Một) chiếc muôi Inox là loại muôi múc canh màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của chị Đàm Thị T. Con dao xác định là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu để tiêu hủy. Các vật chứng còn lại chị T không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nông Văn D và Hoàng Đức Ch1 đã có hành vi cãi, chửi, xô sát với Lý Thành N. Xét hành vi của D và Ch không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên đã gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội nên Cơ quan điều tra đã tách và chuyển cho Công an huyện Chợ Đồn để xử lý theo quy định.

[9] Đối với Ma Văn Đ là người có hành vi, lời nói gây mâu thuẫn dẫn đến việc bị Lý Thành N dùng dao chém gây thương tích. Xét hành vi của Đ không đủ yếu tố

cấu thành tội phạm và bị cáo Lý Thành N không yêu cầu, đề nghị xử lý gì đối với Đ. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Lý Thành N 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm). Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) hai bên thống nhất bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường xong trong tháng 12/2019 theo biên bản thỏa thuận ngày 10/6/2019. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất là 09cm, phần lưỡi dao dài 17cm, chuôi dao được gắn bằng nhựa, phần chuôi dao dài 13cm;

- 01 (Một) chiếc siêu đun nước, loại siêu nhôm có màu nâu trắng, tại vị trí quai siêu (Tay cầm) có chữ “CS QUYẾT THẮNG” đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc muôi Inox là loại muôi múc canh màu trắng dài 50cm, chỗ rộng nhất là 13cm đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ bà Nguyễn Thị Ph1 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn tại biên lai thu tiền số 05689 ngày 06/11/2019 để thi hành án cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thành N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn ;
- CA huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hiến Công Hanh